

Phụ lục

**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

1. Về tên gọi

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo.	Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.	Điều chỉnh tên gọi cho phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

2. Phạm vi điều chỉnh

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định về đối tượng, điều kiện hưởng trợ cấp, mức trợ cấp và quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo ở trong nước và ở nước ngoài (gọi chung là học viên).	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.	Trình bày phù hợp với tên gọi Quy định.

3. Đôi tượng, điều kiện áp dụng

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>Điều 2. Đôi tượng áp dụng</p> <p>1. Đào tạo chuyên môn trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, được sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II (gọi chung là đào tạo sau đại học):</p> <p>a) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trở lên (các cơ quan tham mưu giúp việc thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh);</p> <p>b) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban và tương đương của các cơ quan, đơn vị cấp huyện trở lên (các cơ quan tham mưu giúp việc thuộc Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện);</p> <p>c) Công chức, viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học, văn hóa, nghệ thuật, khám chữa bệnh, giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành mà yêu cầu tiêu chuẩn vị trí việc làm phải có trình độ sau đại học.</p>	<p>Điều 2. Đôi tượng áp dụng</p> <p>1. Đào tạo sau đại học (gồm đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II; được sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II)</p> <p>Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện), các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định và đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ).</p> <p>b) Ngành được cử đi đào tạo sau đại học thuộc Danh mục các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ. - Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>2. Đào tạo chuyên môn trình độ đại học:</p> <p>a) Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số;</p> <p>b) Cán bộ, công chức cấp xã đang công tác tại các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<p>2. Đào tạo trình độ đại học</p> <p>Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	<p>Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.</p>
<p>3. Đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp:</p> <p>a) Các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Cán bộ chủ chốt cấp xã và quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc).</p>	<p>3. Đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp (kể cả đào tạo hoàn chỉnh chương trình lý luận chính trị trình độ cao cấp)</p> <p>Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1 Điều này bảo đảm các điều kiện theo Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Ban Bí thư. - Bảo đảm các trường hợp được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo lý luận chính trị trung cấp, cao cấp đều được hỗ trợ kinh phí.

4. Nguyên tắc áp dụng

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chính sách</p> <p>1. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi học đã hưởng chính sách trợ cấp theo Quy định này thì không được hưởng các chính sách theo quy định khác, trừ trường hợp Quy định này chưa có hoặc quy định khác có mức hưởng cao hơn.</p> <p>2. Công chức, viên chức giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị (ban, chi cục, trung tâm,...) trực thuộc các sở, ban, ngành, nếu được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo và bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 4 thì được hưởng trợ cấp chi phí đào tạo, chi phí đi lại và 50% các khoản trợ cấp hàng tháng và trợ cấp khi tốt nghiệp sau đại học theo Quy định này.</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>1. Đào tạo phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với kế hoạch đào tạo và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân sự của cơ quan, đơn vị.</p> <p>2. Đề cao ý thức tự học của cán bộ, công chức, viên chức.</p> <p>3. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.</p> <p>4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo vừa thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quy định này vừa thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định khác cùng loại thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.</p> <p>5. Nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ. - Bổ sung nguyên tắc 4 và nguyên tắc 5 để bảo đảm thực hiện thống nhất.

5. Điều kiện hưởng chính sách

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>Điều 4. Điều kiện hưởng chính sách</p> <p>1. Về thời gian công tác</p> <p>a) Cán bộ, công chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã) có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;</p> <p>b) Viên chức đã kết thúc thời gian tập sự.</p> <p>2. Về tuổi đời (tính đến thời điểm được cử đi đào tạo)</p> <p>a) Đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học: Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu (không áp dụng đối với viên chức);</p> <p>b) Đào tạo chuyên môn trình độ đại học: Không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ.</p> <p>3. Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi tốt nghiệp trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.</p> <p>4. Chuyên ngành cử đi đào tạo phải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức vụ, ngạch cán bộ, công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đang đảm nhận hoặc chức vụ được quy hoạch. Nếu cử đi đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học phải thuộc danh mục các chuyên ngành và cơ sở đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.</p>	Đã được quy định tại Điều 2.	Nội dung về điều kiện đã được lồng ghép vào phần đối tượng áp dụng tại Điều 2.

6. Nội dung và mức hỗ trợ chi đào tạo ở trong nước

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC</p> <p>Điều 5. Trợ cấp chi phí đào tạo</p> <p>1. Trợ cấp 100% chi phí dịch vụ đào tạo theo hóa đơn của cơ sở đào tạo.</p> <p>2. Khoán lệ phí thi tuyển; tiền mua tài liệu học tập, giáo trình và các khoản chi phí khác cho một khóa đào tạo như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Trung cấp lý luận chính trị: 1,5 lần mức lương cơ sở/học viên; b) Đại học chuyên môn, cao cấp lý luận chính trị: 2,0 lần mức lương cơ sở/học viên; c) Thạc sĩ; chuyên khoa y, dược cấp I: 3,0 lần mức lương cơ sở/học viên; d) Chuyên khoa y, dược cấp II: 4,0 lần mức lương cơ sở/học viên; đ) Tiến sĩ: 6,0 lần mức lương cơ sở/học viên. <p>3. Hỗ trợ nghiên cứu thực tế đối với học viên đi học trung cấp, cao cấp lý luận chính trị: 2,0 lần mức lương cơ sở/học viên/khoa học.</p>	<p>Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ chi đào tạo ở trong nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các chi phí (bắt buộc) khác liên quan đến khóa đào tạo phải trả cho cơ sở đào tạo ở trong nước: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết. 2. Hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp. 3. Hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ Tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ). 4. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số thì được hỗ trợ thêm: 300.000 đồng/người/tháng. 5. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo lý luận chính trị trung cấp, cao cấp (kể cả các trường hợp hoàn chỉnh chương trình lý luận chính trị cao cấp) được hỗ trợ nghiên cứu thực tế liên quan đến khóa đào tạo: 3.000.000 đồng/người/khoa đào tạo. 	<p>Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ Tài chính: Hỗ trợ theo thực tế.</p>

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>Điều 6. Trợ cấp chi phí đi lại</p> <p>1. Học viên đi đào tạo ở cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên được thanh toán tiền thuê phương tiện đi lại hoặc hỗ trợ xăng xe từ cơ quan, đơn vị công tác đến nơi học tập theo chế độ công tác phí hiện hành.</p> <p>2. Số lượt thanh toán</p> <p>a) Đào tạo tập trung dài hạn: Một lượt đi và về vào đầu khóa học và kết thúc khóa học; nghỉ hè; nghỉ tết nguyên đán hàng năm theo quy định;</p> <p>b) Đào tạo tập trung nhiều đợt, mỗi đợt từ 01 tháng trở lên: Một lượt đi và về cho mỗi đợt học.</p>		
<p>Điều 7. Trợ cấp hàng tháng</p> <p>1. Học viên đi đào tạo ở cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên được trợ cấp hàng tháng như sau:</p> <p>a) Học chuyên môn trình độ sau đại học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài tỉnh: 1,2 lần mức lương cơ sở (nếu học tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh); 1,0 lần mức lương cơ sở (nếu học tại các tỉnh, thành phố còn lại); - Trong tỉnh: 0,7 lần mức lương cơ sở. <p>b) Học chuyên môn trình độ đại học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài tỉnh: 1,0 lần mức lương cơ sở (nếu học tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh); 0,8 lần mức lương cơ sở (nếu học tại 	<p>Không đưa vào quy định trợ cấp hàng tháng vì không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ Tài chính.</p>	

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>các tỉnh, thành phố còn lại);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tỉnh: 0,5 lần mức lương cơ sở. <p>c) Học lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp tại Trường Chính trị tỉnh Bình Định: 0,5 lần mức lương cơ sở.</p> <p>2. Ngoài mức trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thực hiện trợ cấp hỗ trợ thêm cho các đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Học viên là người dân tộc thiểu số hoặc là nữ được hưởng hệ số 0,2 lần mức lương cơ sở; b) Học viên là nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng được hưởng hệ số 0,3 lần mức lương cơ sở. <p>3. Thời gian tính hưởng trợ cấp hàng tháng là thời gian thực tế học viên đi học tập trung tính cộng dồn theo tháng, mỗi tháng 22 ngày và không vượt quá thời gian quy định của chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo thông báo.</p>		
<p>Điều 8. Trợ cấp khi tốt nghiệp sau đại học</p> <p>Học viên hoàn thành khóa học, được cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, được sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II được trợ cấp một lần như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiến sĩ: 80.000.000 đồng/người. 2. Chuyên khoa cấp II: 60.000.000 đồng/người. 3. Thạc sĩ: 30.000.000 đồng/người. 4. Chuyên khoa cấp I: 20.000.000 đồng/người. 	<p>Đề nghị không đưa vào quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>Thực hiện theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 162/UBND-TH ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>

7. Nội dung và mức hỗ trợ chi đào tạo ở ngoài nước

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>ĐÀO TẠO Ở NGOÀI NƯỚC</p> <p>Điều 9. Trợ cấp chi phí bồi dưỡng ngoại ngữ ở trong nước để đi học sau đại học ở nước ngoài</p> <p>Trước khi đi học sau đại học ở nước ngoài, học viên được cử đi học trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn theo yêu cầu được trợ cấp 30.000.000 đồng/người/khoa học; nếu không đạt yêu cầu thì được hưởng 60% mức trợ cấp quy định tại Điều này.</p> <p>Điều 10. Hỗ trợ chi phí đào tạo sau đại học ở nước ngoài</p> <p>Học viên đi học sau đại học ở nước ngoài được hỗ trợ để chi trả các khoản chi phí sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chi phí dịch vụ đào tạo và các chi phí khác liên quan đến khóa đào tạo phải trả cho các cơ sở đào tạo nước ngoài: Theo thông báo hoặc hóa đơn chi phí dịch vụ đào tạo của cơ sở đào tạo hoặc căn cứ vào hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo nước ngoài. Bảo hiểm y tế: Theo thông báo hoặc hóa đơn bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo và không vượt mức bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại. 	<p>Không quy định nội dung trợ cấp chi phí bồi dưỡng ngoại ngữ ở trong nước để đi học sau đại học ở nước ngoài</p> <p>Điều 5. Nội dung và mức hỗ trợ chi đào tạo ở ngoài nước</p> <ol style="list-style-type: none"> Chi phí dịch vụ đào tạo và các chi phí khác liên quan đến khóa đào tạo bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo ở nước ngoài: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi cư trú, công chức, viên chức được cử đi đào tạo hoặc chứng từ, hóa đơn hợp pháp do cơ sở dịch vụ ở nước ngoài ban hành hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết. Chi phí mua bảo hiểm y tế trong thời gian học tập ở nước ngoài: Theo thông báo hoặc hóa đơn Bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo nơi cư trú, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và không vượt quá mức Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại. 	<p>Trường hợp được cử đi đào tạo ở người ngoài phải đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo quy định của cơ sở đào tạo và thực tế trong thời gian qua không có đối tượng được thủ hưởng.</p> <p>Về cơ bản nội dung giữ nguyên theo quy định hiện hành và điều chỉnh một số nội dung phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.</p>

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>3. Chi phí ăn và tiêu vặt, ở, đi lại hàng ngày được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền). Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>4. Tiền vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) hoặc vé tàu lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và lượt về từ nơi học tập về Việt Nam trong một khóa học, tối đa không quá hai lượt đi và hai lượt về.</p> <p>5. Tiền lệ phí sân bay, tiền tàu, xe từ sân bay đến trường và ngược lại cho mỗi lượt đi và về được thanh toán theo chứng từ hợp pháp nhưng tối đa không quá 200 đô la Mỹ.</p> <p>6. Chi phí làm hộ chiếu, khám sức khỏe, visa, chi tiền tàu xe đi và về từ cơ quan đến sân bay, nhà ga, bến tàu theo thực tế phát sinh.</p> <p>7. Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của nước sở tại.</p>	<p>3. Chi phí ăn và tiêu vặt, ở, đi lại hàng ngày được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền). Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>4. Tiền vé máy bay hạng ghế thường (Economy class hoặc Y class) hoặc vé tàu lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và lượt về từ nơi học tập về Việt Nam trong một khóa học, tối đa không quá hai lượt đi và hai lượt về.</p> <p>5. Tiền lệ phí sân bay, tiền tàu, xe từ sân bay đến trường và ngược lại cho mỗi lượt đi và về được thanh toán theo chứng từ hợp pháp nhưng tối đa không quá 200 đô la Mỹ.</p> <p>6. Chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, thị thực (visa)).</p>	
<p>Điều 11. Trợ cấp khi tốt nghiệp sau đại học</p> <p>Học viên hoàn thành khóa học, được cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ được trợ cấp một lần như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp Tiến sĩ: 100.000.000 đồng/người; 2. Tốt nghiệp Thạc sĩ: 40.000.000 đồng/người. 	<p>Đề nghị không đưa vào quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>Thực hiện theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 162/UBND-TH ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>

8. Kinh phí thực hiện

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>Điều 13. Kinh phí thực hiện</p> <p>1. Đối với cán bộ, công chức:</p> <p>a) Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm chi cho các đối tượng là cán bộ, công chức các cơ quan cấp tỉnh được cử đi đào tạo ở trong nước và cán bộ, công chức được cử đi đào tạo ở nước ngoài;</p> <p>b) Ngân sách cấp huyện bảo đảm chi cho các đối tượng là cán bộ, công chức các cơ quan cấp huyện và cấp xã được cử đi đào tạo ở trong nước.</p> <p>2. Đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập:</p> <p>a) Được bố trí từ nguồn kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác;</p> <p>b) Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên nếu nguồn kinh phí của đơn vị không đáp ứng để thực hiện chính sách thì được ngân sách nhà nước xem xét hỗ trợ theo phân cấp ngân sách.</p> <p>3. Các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sử dụng kinh phí thường xuyên và nguồn kinh phí khác của cơ quan, đơn vị để chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức các khoản chi phí sau:</p> <p>a) Một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung;</p> <p>b) Chi phí đi lại từ cơ quan, đơn vị đến nơi học tập trong trường hợp cử đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung</p>	<p>Điều 6. Kinh phí thực hiện</p> <p>1. Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức ở trong nước</p> <p>a) Ngân sách nhà nước bảo đảm hỗ trợ theo phân cấp ngân sách hiện hành đối với: Chi phí dịch vụ đào tạo và các chi phí (bắt buộc) khác liên quan đến khóa đào tạo phải trả cho cơ sở đào tạo ở trong nước; kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc; hỗ trợ đối với cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nghiên cứu thực tế liên quan đến khóa đào tạo lý luận chính trị trung cấp, cao cấp.</p> <p>b) Kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức: Hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ Tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).</p> <p>c) Cá nhân cán bộ, công chức tự đảm bảo đối với các khoản chi phí khác.</p> <p>2. Kinh phí đào tạo viên chức ở trong nước</p> <p>a) Ngân sách nhà nước bảo đảm hỗ trợ theo phân cấp ngân sách hiện hành đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (viên chức tuyển dụng theo số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao). Mức hỗ trợ như đối với cán bộ, công chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.</p> <p>b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định hỗ trợ bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị.</p> <p>c) Cá nhân viên chức tự đảm bảo đối với các khoản chi phí khác.</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ; khoản 1 Điều 2; khoản 2 Điều 3 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>nhiều đợt, mỗi đợt dưới 01 tháng và trong trường hợp được cử đi đào tạo ở trong tỉnh mà cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác dưới 15 km;</p> <p>c) Tiền thuê chỗ ở trong trường hợp cơ sở đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ ở;</p> <p>d) Mức chi hỗ trợ không vượt quá mức chi chế độ công tác phí hiện hành.</p>	<p>3. Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài</p> <p>Ngân sách nhà nước bảo đảm hỗ trợ theo phân cấp ngân sách hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo ở nước ngoài theo chương trình, đề án của tỉnh.</p>	

9. Điều khoản áp dụng

NGHỊ QUYẾT SỐ 25/2019/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
<p>Chưa có quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động đến công tác tại các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý Ủy ban nhân dân tỉnh thì được áp dụng quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo theo Quy định này.</p>	<p>Điều 7. Điều khoản áp dụng</p> <p>1. Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển, điều động đến công tác tại các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý Ủy ban nhân dân tỉnh thì được áp dụng quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo theo Quy định này.</p> <p>2. Viên chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển, điều động đến công tác tại các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý Ủy ban nhân dân tỉnh thì được áp dụng quy định hỗ trợ đối với viên chức cử đi đào tạo theo Quy định này.</p> <p>3. Người được tuyển dụng làm việc tại các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý Ủy ban nhân dân tỉnh thì được áp dụng quy định hỗ trợ đối với viên chức cử đi đào tạo theo Quy định này.</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ.</p>